TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 16-10-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Thanh D, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn S, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(*Chị H có mặt, anh D vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:

Chị và anh Trần Thanh D trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 02/3/1992. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với gia đình anh D ở thôn S, xã M, huyện T được 06 tháng sau đó làm nhà trên đất của bố mẹ anh D và anh chị ăn ở riêng. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm làm ăn, anh D thường hay ghen, sống không tôn trọng chị, mỗi khi uống rượu say lại chửi bới đánh đập chị, mặc dù sống cùng nhà nhưng không ai quan tâm tới ai, anh

chị đã ly thân từ tháng 10/2018 cho tới nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Thanh D .

Về con chung: Chị và anh D có hai con chung là Trần Đắc L, sinh ngày 10/02/1994 và Trần Văn L, sinh ngày 09/02/1997. Các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai anh Trần Thanh D là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị H trình bày, còn về mâu thuẫn là do không thống nhất về quan điểm sống, kinh tế gặp khó khăn dẫn tới vợ chồng cãi chửi nhau, lúc nóng giận anh có đánh chị H, thực tế anh chị đã sống ly thân. Nay chị H xin ly hôn với anh, anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày là đúng, các con của anh chị đã trưởng thành và ở riêng nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh D không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh D và chị H. Tại biên bản xác minh ngày 19/9/2019, đại diện lãnh đạo xã M cùng đại diện Hội phụ nữ, Tư pháp xã và lãnh đạo thôn S đều xác nhận trong cuộc sống vợ chồng H, D đã xảy ra nhiều mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nguyên nhân là do anh D thường hay uống rượu say đánh đập chửi bới xúc phạm chị H.

Tại phiên tòa: Chị Vũ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Trần Thanh D, ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác. Anh Trần Thanh D vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn cơ bản thực đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; Về việc giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều: 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí toà án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H về xin ly hôn anh Trần Thanh D; về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Trần Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thanh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh D và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 02/3/1992. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị H là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được hơn 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gặp khó khăn, vợ chồng cãi chửi nhau, anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai, giữa anh chị cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm. Nay cả chị H và anh D đều nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh D thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho chị H được ly hôn với anh D.

[3] Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H, anh D đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H, xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Trần Thanh D.

2. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0005246 ngày 11/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự
- UBND xã M, huyện Tứ Kỳ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

Nguyễn Văn Tú